

## QUAN ĐIỂM CỦA TRẦN ĐỨC THẢO VỀ SỰ TỒN TẠI “CON NGƯỜI NÓI CHUNG”

Nhận bài:

27 – 10 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 12 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Dương Đình Tùng

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về bản chất con người là nhiệm vụ quan trọng của triết học nói riêng và khoa học nhân văn nói chung. Bàn về con người đã có nhiều quan điểm khác nhau, song tất cả các quan điểm đó đều hướng tới nhận thức đúng về con người, từ đó có những kiến giải để phát triển con người ngày càng toàn diện. Trần Đức Thảo được xem là một triết gia của Việt Nam, trong nghiên cứu, dựa trên lập trường của triết học duy vật biện chứng, ông đã đưa ra nhiều kiến giải sâu sắc, mang tính gợi mở cho việc nghiên cứu về con người - đặc biệt là con người quốc gia, dân tộc. Những nghiên cứu của ông, vẫn giữ nguyên giá trị đối với thời đại ngày nay, trong việc định hướng xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

**Từ khóa:** bản chất con người; con người nói chung; con người giai cấp; con người xã hội; logic - lịch sử; con người truyền thống; con người hiện đại.

### 1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về triết học Mác và chỉ ra sự tồn tại của “con người nói chung” là cống hiến lớn của Trần Đức Thảo trong nhận thức về bản chất con người trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Trong luận cương về Feuerbach, C.Mác đã chỉ ra: *Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội*, điều này đã trở thành nguyên tắc về phương pháp trong nghiên cứu về vấn đề con người. Tuy nhiên, đi vào vận động xã hội, sự phủ định những hình thái kinh tế xã hội khác nhau từ xã hội không có giai cấp đến xã hội giai cấp thì tính kế thừa giữa chúng được diễn ra như thế nào, và hơn nữa, trong xã hội không có giai cấp thì những giá trị mà nhân loại đã tạo ra có tiếp tục được phát triển ở xã hội mới. Trên lập trường duy vật biện chứng, Trần Đức Thảo đã có những kiến giải sâu sắc về mặt triết học để chỉ ra rằng, con người trong tính hiện thực của nó không tồn tại một lớp bản chất đơn thuần, mà ở đó, đào sâu về

mặt khái niệm là những lớp bản chất khác nhau, và trong xã hội có giai cấp, biểu hiện rõ nhất là bản chất giai cấp của con người, tiếp đến là con người xã hội và con người sinh học. Và trong lịch sử vận động của lịch sử xã hội loài người, những lớp bản chất người thay thế cho nhau không phải là sự phủ định siêu hình mà đó là quá trình phủ định biện chứng, tức khi một hình thái kinh tế xã hội bị vượt bỏ, nghĩa là cái bản chất giai cấp đại diện của xã hội đó không còn cơ sở để tồn tại nhưng những giá trị tiến bộ của nó vẫn được tích hợp trong con người của thời đại mới, hay những giá trị của cái đã qua được thể hiện trong cái mới ở tầm cao hơn. Vậy, có sự tồn tại của con người nói chung trong lịch sử nhân loại, đó là con người vượt khỏi giới hạn về địa lí, về thời gian và không gian địa văn hóa hay địa chính trị, hay đó là những giá trị nhân bản trong tiến trình vận động của lịch sử nhân loại, nên xét về bản chất, con người nhân loại không có sự khác biệt trên phương diện này.

Ngày nay, thế giới trở nên phẳng hơn bao giờ hết, một quốc gia dân tộc muốn phát triển không thể tự tách mình ra khỏi sự vận động của nhân loại, ở đó những tính chất của con người nói chung không trở nên mâu thuẫn với cá tính riêng ở từng quốc gia mà ở đó là sự thống nhất giữa cái chung và cái riêng. Việt Nam đã và đang hòa nhập ngày càng sâu rộng với thế giới trên

\* Tác giả liên hệ

Dương Đình Tùng

Trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: dttung@ued.udn.vn

hiều phương diện, việc xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới là điều cấp thiết, đó phải là những con người thể hiện được cái bản tính/ bản sắc dân tộc nhưng cũng là con người đi cùng hướng với những giá trị của nhân loại. Vì vậy, nghiên cứu về *con người nói chung* không chỉ giúp nhận thức rõ hơn về bản chất con người, mà còn là gợi mở đáng chú ý trong nhận định, giải quyết những vấn đề con người, dân tộc, văn hóa và những xung đột quốc tế.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Về sự tồn tại con người nói chung

Con người là sản phẩm của quá trình vận động tự nhiên và xã hội. Trong hoạt động sống, con người phản ánh vận động của thế giới và đồng thời cũng phản ánh sự vận động của mình trong thế giới ấy, nên con người không đứng ngoài tự nhiên mà là một bộ phận đặc thù của tự nhiên - bộ phận có thể nhận thức và phản ánh bản thân mình. Thông qua lao động, con người không chỉ sản xuất ra giới tự nhiên mà còn sản xuất ra đời sống của mình, đồng thời những quan hệ bầy đàn từng bước trở thành các quan hệ xã hội. Như vậy, bằng hoạt động sản xuất vật chất con người đã sáng tạo ra lịch sử xã hội loài người và lịch sử đó không thuộc về một cá nhân hay một giai cấp đặc quyền nào, đó là sản phẩm chung của nhân loại. Trong vận động xã hội, con người tồn tại trong sự đan xen của nhiều mối liên hệ, quan hệ khác nhau, và bản chất người được hình thành, thể hiện thông qua sự hoạt động của những quan hệ đó. Triết học Mác khẳng định, không có cá nhân tồn tại bên ngoài xã hội và ngược lại, không có xã hội tồn tại trừu tượng bên cạnh các cá nhân. Lịch sử nhân loại cũng là lịch sử xã hội, quá trình vận động của các hình thái kinh tế xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên, trong quá trình đó những giá trị vật chất và tinh thần được sáng tạo, khi trở nên phổ quát thì trở thành những giá trị chung. Con người của thời đại sau luôn hình thành trên nền tảng của xã hội trước đó, những giá trị của xã hội cũ không mất đi mà được phát triển trên nền của thời đại kế tiếp ở một trình độ cao hơn.

Sự vận động xã hội cho thấy, con người bao chứa trong mình hai hình thức tồn tại: con người quốc gia, dân tộc và con người nhân loại. Với mỗi hình thức, con người có những đặc trưng riêng biệt: ở con người

quốc gia, dân tộc là nhân dạng, ngôn ngữ, văn hóa; ở con người nhân loại là những giá trị chung của xã hội loài người như: tự do, bình đẳng, dân chủ,... Hai hình thức này tồn tại thống nhất trong con người cá nhân, sự tồn tại và phát triển của mặt này là tiền đề tồn tại và phát triển cho mặt kia, tức trong tính hiện thực của nó, con người là thể thống nhất biện chứng giữa con người quốc gia dân tộc và con người nhân loại. Có sự tồn tại con người nhân loại trong con người cá nhân, con người đó vượt khỏi biên giới của quốc gia dân tộc, không tồn tại với tư cách là cái trừu tượng mà nó tham gia cấu thành cái bản chất của con người cụ thể. Trong luận cương về Phơ - bích, luận cương thứ sáu C. Mác đã đưa ra một nhận định mang tính khởi thảo về bản chất con người: “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội” [3, tr.11], nhận định này có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng trong nhận thức về con người, như Ăngghen đánh giá, nhận định này chứa đựng một *thế giới quan mới* về vấn đề con người. Trên tinh thần “Chúng ta không hề coi lí luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lí luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống” [5, tr.232]. Kế thừa quan điểm của triết học Mác về vấn đề con người, Trần Đức Thảo không những đã chỉ ra cho nhân loại thấy tính khoa học và cách mạng của triết học duy vật biện chứng, mà bên cạnh đó ông đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển triết học Mác, và lí luận về *con người nói chung* là một đóng góp quan trọng. Xác lập sự tồn tại con người nói chung - con người phát triển trong lịch sử loài người qua tất cả các thời đại, Trần Đức Thảo đã đặt ra cơ sở lí luận khoa học quan trọng trong việc nhận thức và giải quyết các vấn đề xã hội. Từ quan điểm về con người gia cấp trong xã hội có giai cấp mà Mác - Lênin đã chỉ ra, Trần Đức Thảo đã vận dụng lí luận duy vật biện chứng để đào sâu các lớp bản chất khác của con người, từ đó đi đến khẳng định con người nói chung - tồn tại với tư cách là con người nhân loại, con người vô sản<sup>1</sup> là có sự tồn tại và nó là điểm chung đối với lịch sử giải phóng của loài người. Có thể nói quan điểm của Trần Đức Thảo về con người nói chung, không chỉ có ý nghĩa về mặt lí luận đối với sự phát triển triết học Mác,

mà lí luận về con người nói chung còn có giá trị thực tiễn đối với việc định hướng xây dựng con người Việt Nam trong thời đại ngày nay - con người có sự kế thừa những tinh hoa văn hóa của dân tộc và đồng thời phải tiếp nhận được những giá trị nhân văn của nhân loại. Vì vậy, trong di sản triết học Trần Đức Thảo để lại, việc nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa vấn đề *con người nói chung* là một yêu cầu quan trọng.

## 2.2. Con người nói chung - một bổ sung quan trọng trong lí luận về bản chất con người

C.Mác chỉ ra rằng: *Lịch sử phát triển của xã hội loài người có giai cấp là lịch sử đấu tranh giai cấp*, đây là đặc điểm căn bản và nổi bật nhất của con người trong xã hội có giai cấp. Tuy nhiên “Trong xã hội có giai cấp, con người là con người giai cấp. Quan điểm giai cấp là hoàn toàn đúng và căn bản. Nhưng nếu tuyệt đối hóa quan điểm giai cấp, tựa hồ như ngoài giai cấp thì không còn gì nữa, tức phủ định con người theo nghĩa chung của loài người, phủ định con người nói chung” [7, tr.35]. Do vậy, trong hoạt động, con người không chỉ tồn tại trên phương diện giai cấp mà còn tồn tại ở những hoạt động *siêu giai cấp* - những giá trị phổ biến của nhân loại. Nhận thức về con người cần phải thấy rằng, “...cái bản chất giai cấp là *bản chất hàng một*, lại có cái bản chất con người theo nghĩa chung của loài người tức là *con người nói chung*, là *bản chất hàng hai*. Sâu hơn nữa thì có cái *bản chất sinh học*, rồi đến bản chất lí hóa,...” [7, tr.42], bởi “Tu tưởng của người ta đi sâu một cách vô hạn, từ hiện tượng đến bản chất, từ bản chất cấp một, nếu có thể nói như vậy, đến bản chất cấp hai,... *cứ như thế mãi*” [6, tr.268]. Bản chất con người là sự *thống nhất* của nhiều lớp bản chất khác nhau, ở đó lớp bản chất cũ

tích, trong xã hội có giai cấp, con người là thể thống nhất giữa *cái bản thân nó* và *cái khác nó*, cái bản thân nó tức là cái bản chất giai cấp - bản chất hàng một và cái khác nó chính là cái bản chất hàng hai của con người - con người nói chung. Cái bản chất giai cấp của con người trong lịch sử phát triển nhân loại được hình thành và biểu hiện thông qua bản chất cấp hai của con người - bản chất con người nói chung, nên đây là *hệ nền* chi phối đến hoạt động giai cấp của con người, đó chính là những giá trị tinh thần xuất phát từ tính người đã được xây dựng trong lịch sử cách mạng của quần chúng nhân dân. *Con người nói chung* là con người phát triển trong lịch sử xã hội loài người qua tất cả các thời đại, đó chính là giá trị nhân văn của nhân loại hình thành trong lịch sử xã hội từ chủ nghĩa công sản nguyên thủy đến chủ nghĩa cộng sản văn minh. Như đã biết, nhân cách là toàn bộ đặc điểm tâm lí của từng cá nhân, được hình thành từ điều kiện sinh học và điều kiện xã hội, ở đó môi trường xã hội ngoài những yếu tố về gia đình, giai cấp, văn hóa thì con người cá nhân còn tiếp nhận yếu tố *con người nói chung* trong quá trình hình thành nhân cách, sự tiếp nhận đó được hình thành trong hoạt động giao tiếp với những con người xã hội, nên *con người nói chung* không tồn tại với tư cách là cái trừu tượng, bên ngoài con người mà nó tồn tại và tham gia cấu thành nhân cách của mỗi cá nhân.

Để nhận thức được đầy đủ và sâu sắc hơn về lí luận con người nói chung trong triết học của Trần Đức Thảo, chúng tôi đi vào nhận thức mối quan hệ con người trong xã hội hiện đại và con người trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, tức con người logic (con người của xã hội hiện đại) và con người lịch sử (con người trong lịch sử xã hội loài người), xem đó là *tiền đề lí luận để đi vào nghiên cứu*. Từ mối quan hệ về sự thống nhất giữa logic và lịch sử, thấy rằng con người logic và con người lịch sử không tồn tại tách rời, biệt lập mà giữa chúng có mối quan hệ tương tác qua lại và chuyển hóa. Như Ăngghen đánh giá: *logic chẳng qua chỉ là cái lịch sử được tóm tắt* nên khi nhận thức về bản chất con người, chủ thể không được tuyệt đối hóa mặt nào mà cần thấy sự thống nhất trong tính chỉnh thể. C.Mác nhận định: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội” [3, tr.11], điều này không dừng lại ở những quan hệ xã hội hiện tại đang chi phối trực tiếp đến con người mà còn mang một ý nghĩa khác. “Nó có thể chi toàn bộ lịch sử luôn rộng mở của các quan hệ xã hội

<sup>1</sup>Ở đây cần lưu ý, chủ nghĩa cộng sản được thành lập không dừng lại ở một quốc gia, mà đó phải là toàn nhân loại, bản thân những người vô sản khi xác lập sự tồn tại mang tính phổ biến của mình thì nó đã không còn tồn tại với tư cách giai cấp, mà đó là đại diện cho những giá trị chung của nhân loại.

khi bị phủ định không mất đi hoàn toàn mà được *tóm tắt* và *biểu hiện* thông qua sự vận động của lớp bản chất mới, hay trong lớp bản chất mới đã bao hàm sự tồn tại của lớp bản chất cũ. Hơn nữa, như Trần Đức Thảo phân

được hình thành từ “sự hình thành con người thoát khỏi sự chế ngự của động vật” cho tới các quan điểm hiện nay về sự hình thành chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản” [9, tr.94]. Nền, trong lịch sử nhân loại, con người tồn tại nhiều lớp bản chất khác nhau, nhưng đó không phải là những lớp được xếp chồng mà là một quá trình vận động theo quy luật phủ định biện chứng. Như phân tích của Trần Đức Thảo, cái bản chất sinh học, cái bản năng đã bị phủ định bởi sự ra đời của xã hội công xã nguyên thủy, xã hội chưa có giai cấp lại bị phủ định bởi xã hội có giai cấp và hình thành dân tộc - giai cấp, đến lượt nó lại tiếp tục bị phủ định để đưa đến sự tồn tại của giai cấp trong mỗi con người cá nhân. Đó là quá trình phủ định biện chứng trong lịch sử phát triển của nhân loại, các lớp bản chất bị phủ định không mất hẳn mà những nhân tố tiến bộ được nhập vào cái bản chất mới, hay trong cái bản chất mới đã bao chứa trong mình cái bản chất cũ dưới dạng tóm tắt. Như vậy, trong xã hội có giai cấp, bản chất giai cấp đóng vai trò là cấp một, nếu đào sâu thêm nữa là các lớp bản chất hàng hai - bản chất con người nói chung, bản chất sinh học, bản chất vật lí của con người.

Trong vận động xã hội, sự ra đời của một hình thái kinh tế xã hội mới không phủ định sạch trơn tất cả những giá trị mà hình thái kinh tế xã hội trước đã đạt được, mà nó có sự kế thừa và phát triển trên nhiều phương diện, đặc biệt là những giá trị phổ biến tiếp tục được duy trì và phát triển ở một trình độ mới, cao hơn. Trong xã hội Cộng sản nguyên thủy, tuy trình độ sản xuất vật chất của xã hội còn lạc hậu nhưng con người đã xác lập một hệ thống những quy tắc ứng xử với nhau giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng và giữa những bộ tộc, bộ lạc với nhau; đó chính là những giá trị về công bằng, bình đẳng, tự do và bác ái. Sự hình thành giai cấp đã tạo nên những biến đổi sâu sắc trên mọi bình diện của xã hội, giai cấp thống trị về mặt kinh tế, đồng thời cũng thống trị về mặt chính trị, và bằng quyền lực chính trị giai cấp thống trị có xu hướng áp đặt tư tưởng của mình bao trùm lên toàn xã hội. Với xu hướng muốn sở hữu của cái vật chất của xã hội, sự hình thành các giai cấp đã làm cho các giá trị phổ biến về quy tắc ứng xử trong xã hội bị *tha hóa*, nên đấu tranh giai cấp chính là quá trình chống lại sự tha hóa đó. Trong lịch sử đấu tranh giai cấp, những khẩu hiệu để đoàn kết cộng đồng giai cấp bị trị chống lại giai cấp thống trị là những giá trị phổ biến của nhân loại, đó là

quá trình chống lại sự tha hóa của những giá trị về quan hệ xã hội, đó chính là những *quy tắc chống tiêu cực*<sup>2</sup> trong xã hội, là những đòi hỏi công bằng, bình đẳng giữa người với người, vào ý thức chính nghĩa, vào những giá trị chân chính của con người theo nghĩa chung của loài người hay đó là “những quy tắc sơ đẳng của sự chung sống, đã được quen thuộc từ nhiều thế kỉ, nhắc lại từ nhiều thiên niên kỉ trong tất cả các lời dạy bảo đạo lí” [xin xem thêm [7, tr.44]]. Cũng cần thấy rằng, những quy tắc sơ đẳng của sự chung sống đó không phải là những quy tắc cứng nhắc, bất biến mà luôn vận động và phát triển. Rõ ràng, quan niệm về công bằng, tự do, bình đẳng và bác ái có lịch sử phát triển của mình, xuất hiện trong buổi bình minh của nhân loại, những khái niệm này chỉ dừng lại ở những dấu hiệu đơn giản của tư duy kinh nghiệm; theo vận động xã hội, đặc biệt là sự phát triển của tư duy lí luận những khái niệm này không ngừng được mở rộng về ngoại diên và sâu sắc về nội hàm, điều này làm cho những khái niệm ngày càng trở nên đầy đủ và sâu sắc hơn. Lịch sử vận động và phát triển cái bản chất người trong lịch sử nhân loại được *tóm tắt và diễn tả lại* trong quá trình phát triển của con người logic - con người hiện đại. Như Ăngghen nhận xét: “Lịch sử tiến hóa của bào thai con người trong bụng mẹ chỉ là một sự tái diễn thu ngắn lại hàng triệu năm lịch sử tiến hóa về thể chất của loài vật tổ tiên của chúng ta, kể từ loài sâu bọ trở đi, thì sự tiến hóa về mặt trí tuệ của một em bé cũng vậy, nó chỉ là một sự tái diễn thu ngắn lại hơn nữa sự tiến hóa về trí tuệ của những tổ tiên ấy, hay ít ra cũng là của những tổ tiên gần đây nhất” [1, tr.316], điều này hoàn toàn phù hợp về sự hình thành và phát triển bản chất *con người nói chung* trong con người logic và con người lịch sử. Như Trần Đức Thảo phân tích, những di sản văn hóa chung của nhân loại có một phần được truyền đạt ở

<sup>2</sup>Cách dùng của Trần Đức Thảo.

tuổi thiếu nhi và thiếu niên trong nội dung giáo dục văn hóa, kể cả với những trẻ em thuộc thành phần gia đình bóc lột. Sâu hơn nữa, những giá trị chung trong xã hội Cộng sản nguyên thủy được tái hiện ở tuổi nhi đồng

ngày nay trong sự giáo dục của gia đình, hàng xóm, láng giềng. Chỉ khi đến tuổi thanh niên, con người đi vào bóc lột thì tính giai cấp bóc lột mới trở thành bản chất hàng một và hoạt động trên nền của bản chất hàng hai. Nên sự phát triển của con người logic là quá trình tóm tắt lại con người lịch sử, hay con người logic chính là con người lịch sử được diễn tả dưới dạng quy luật, và trong sự phát triển con người logic tái hiện lại theo đúng trình tự những *điểm nút căn bản* mà con người lịch sử đã trải qua, nên con người logic luôn thể hiện mình là sản phẩm phát triển cao nhất của lịch sử xã hội loài người.

Bản chất giai cấp là bản chất hàng một của con người trong xã hội có giai cấp, tuy nhiên trong nhận thức ta không được tuyệt đối hóa mặt giai cấp mà bỏ qua các hàng bản chất khác, đặc biệt là bản chất hàng hai, bởi trong sự vận động xã hội không phải lúc nào cái bản chất giai cấp cũng được biểu hiện rõ nhất. Cái bản chất giai cấp chỉ được biểu hiện rõ nhất khi hệ tư tưởng của giai cấp thống trị đang còn là cái tiến bộ, cách mạng, ngược lại khi hệ tư tưởng của giai cấp bóc lột trở nên phản động với sự vận động của xã hội thì giai cấp bóc lột hay một phần trong giai cấp đó sẽ giảm bớt đi tính giai cấp trong hoạt động người của mình mà thay thế vào đó là bản chất hàng hai, bản chất con người nói chung với những giá trị của nhân loại. Sự chuyển hóa này đã được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác phát hiện từ rất sớm, ngay trong Tuyên Ngôn của Đảng Cộng sản các ông đã chỉ ra: “đấu tranh giai cấp tiến gần đến giờ quyết định thì quá trình tan rã của giai cấp thống trị, của toàn bộ xã hội cũ, mang một tính chất dữ dội và khốc liệt đến nỗi một bộ phận nhỏ của giai cấp thống trị tách rời giai cấp này và đi theo giai cấp cách mạng, đi theo giai cấp đang nắm tương lai trong tay” [2, tr.554]. Vậy, trong tính hiện thực của nó, không có cái bản chất giai cấp và cái bản chất nhân loại thuần túy tồn tại trong mỗi cá nhân, mà bản chất con người là thể thống nhất của các hàng bản chất, ở những mức độ phát triển khác nhau của xã hội mà mỗi hàng/ lớp đó trở nên phổ biến nơi con người cá nhân. Mặt khác, cũng không có con người trong một giai đoạn lịch sử tồn tại tách biệt với con người trong lịch sử vận động của nhân loại, đồng thời cũng không có con người cá nhân tồn tại tách biệt khỏi sự vận động của xã hội. Từ lí luận về con người nói chung của Trần Đức Thảo ta có thể đi đến kết luận, vậy là trong sự vận động của lịch sử nhân loại, con người logic và con người lịch sử luôn tồn tại trong mối

liên hệ, tác động và chuyển hóa lẫn nhau. Con người trong lịch sử phát triển của nhân loại là con người lịch sử, nhưng con người luôn tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định, nên bản thân con người trong mỗi giai đoạn lịch sử là kết quả kế thừa, phát triển những giá trị của giai đoạn trước. Nếu xét về mặt lịch đại, con người lịch sử luôn là con người logic trong giai đoạn mà nó đại diện, sự phát triển của lực lượng sản xuất đã làm cho tính đại diện đó trở nên lạc hậu so với thời đại dẫn đến sự ra đời của một xã hội mới, lúc này tính logic của con người xã hội cũ bị vượt bỏ và trở thành con người lịch sử. Những giá trị phổ biến của con người lịch sử không bị mất đi mà nó gia nhập vào con người logic, tức nó tồn tại ở một trình độ mới, cao hơn về chất, bởi: “xã hội là xã hội riêng biệt của từng giai đoạn về lịch sử, đồng thời nó là xã hội của toàn thể loài người, xã hội nói chung phát triển của thể trong lịch sử loài người. Con người là con người riêng biệt của từng thời đại, từng tập đoàn xã hội nhất định, đồng thời nó cũng là con người nói chung phát triển trong toàn thể lịch sử loài người, con người phổ cập cụ thể” [7, tr.89]. Và, “sự phát triển của con người trong lịch sử giống người như thế là sự tiến thành tự do, nhờ xây dựng văn hóa, tức là sự phát huy ý thức nhân cách trong sự phát triển xã hội, mà xét tới cùng là xã hội giống người” [7, tr.89]. Như vậy, con người logic là con người lịch sử được tóm tắt, hay đó là con người lịch sử được diễn tả bằng quy luật và nhân tố tạo nên tính thống nhất giữa con người logic và con người lịch sử chính là *con người nói chung* - con người tồn tại với tư cách là những giá trị nhân bản của nhân loại phát triển trong lịch sử xã hội loài người qua tất cả các thời đại.

### 3. Kết luận và kiến nghị

Như vậy, ngoài việc phát triển và hoàn thiện lí luận về bản chất con người trong triết học Mác, lí luận về *con người nói chung* còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, khi bàn về xây dựng con người trong thời kỳ mới, Đảng ta khẳng định, “chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính” [4, tr.76], đó chính là con

người thống nhất cá nhân và xã hội, là con người đáp ứng được sự phát triển của xã hội. Từ lí luận về con người nói chung cho thấy, trong quá trình xây dựng con người mới, chúng ta không được bỏ quên những giá trị truyền thống mà ông cha đã để lại, bên cạnh đó những giá trị của nhân loại, đặc biệt những giá trị về tự do, dân chủ cần được tiếp nhận và phát huy trong con người mới. Xây dựng con người mới, là quá trình thống nhất giữa hai mặt, tích cực giáo dục những giá trị truyền thống cách mạng, giá trị đạo đức, văn hóa của dân tộc cho thế hệ trẻ, đồng thời cần tích cực hướng giới trẻ đến những thành tựu về khoa học công nghệ, những giá trị nhân văn được hình thành trong lịch sử nhân loại. Trong quá trình đó, cái nội sinh tạo nên *sức đề kháng* của cá nhân trong quá trình tiếp nhận những giá trị của nhân loại chính là những giá trị truyền thống; nếu sức đề kháng mạnh, con người trong thời đại mới sẽ hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực từ quá trình hội nhập, và phát huy được những giá trị của dân tộc, cũng như giá trị của nhân loại trong hoạt động sống của mình, ngược lại quá trình tiếp nhận đó, sẽ làm cho cá nhân bị tha hóa và đánh mất đi cái bản chất nội tại của dân tộc. Do vậy, lí luận về con người nói chung, không chỉ là cơ sở lí luận quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề

giai cấp, đấu tranh giai cấp mà “nó lại càng cần thiết để hiểu biết đúng đắn những vấn đề về con người dân tộc” ở Việt Nam hiện nay [7, tr.75].

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ph. Ăngghen (2004). *Biện chứng của tự nhiên*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [2] C.Mác - Ph.Ăngghen (1960). *Tuyển tập, tập I*. NXB Sự thật.
- [3] C.Mác - Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập, tập III*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [4] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. V Chính trị Quốc gia.
- [5] V.I. Lênin (1980). *Toàn tập, tập 4*. NXB Tiến bộ Mátxcova.
- [6] V.I. Lênin (1980). *Toàn tập, tập 29*. NXB Tiến bộ Mátxcova.
- [7] Trần Đức Thảo (2000). *Vấn đề con người và chủ nghĩa “lí luận không có con người”*. NXB Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Trần Đức Thảo (2004). *Sự hình thành con người*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [9] Trần Đức Thảo (2004). *Sự hình thành con người*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [10] Trần Đức Thảo (2003). *Tìm cội nguồn ngôn ngữ và ý thức*. NXB Khoa học Xã hội.

## THE VIEW OF TRAN DUC THAO ABOUT THE PROBLEM IN THE “GENUINE PEOPLE”

**Abstract:** Research on human nature is an important task of philosophy in particular and humanities in general. There are several different points of view about discussing on human, though, all these views are directed towards the right perception of people, from which there are solutions to develop people more and more comprehensive. Considered as a philosopher of Vietnam, in his research, based on the standpoint of dialectical material philosophy, Tran Duc Thao has provided many profound insights, arousing for the study of people. - especially people of the nation and nation. His researches, still remainsthe value of today, in orientation to build Vietnamese people to meet the requirements of the new era.

**Key words:** human nature; people in general; class people; social people; logic - history; traditional people; modern people.